

**DANH MỤC, NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ
MỖI BAN HÀNH LĨNH VỰC HẠ TẦNG KỸ THUẬT THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG,
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau).

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

**1. Danh mục thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành thuộc thẩm quyền
giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau**

TT	Tên TTHC nội bộ	Ghi chú
	Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật	
1	Thủ tục giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý.	Cấp tỉnh, cấp xã
2	Thủ tục xử lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý.	Cấp tỉnh, cấp xã
3	Thủ tục phê duyệt đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên do Nhà nước đầu tư, quản lý.	Cấp tỉnh, cấp xã
4	Thủ tục phê duyệt đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên do Nhà nước đầu tư, quản lý.	Cấp tỉnh, cấp xã

**PHẦN II: NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
NỘI BỘ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG, ỦY
BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU**

**1. Thủ tục giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà
nước đầu tư, quản lý**

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Chủ đầu tư dự án phát triển công viên, cây xanh (đối với tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư phát triển mới) hoặc đơn vị đang quản lý tài sản (đối với tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh hiện có hoặc tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh được bàn giao cho Nhà nước quản lý) có nhu cầu giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh gửi bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 67/2025/TT-BXD đến Sở Xây dựng hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã để được giải quyết.

b) Thẩm quyền giao quản lý, phê duyệt đề án khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh:

- Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao quản lý, phê duyệt đề án khai thác và phương án xử lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh trong các trường hợp sau:

+ Tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh đầu tư mới do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư.

+ Tài sản kết cấu hạ tầng công viên được hình thành từ dự án đầu tư xây dựng được bàn giao cho Nhà nước quản lý theo quy định của pháp luật.

+ Tài sản kết cấu hạ tầng cây xanh sử dụng công cộng được hình thành từ dự án đầu tư xây dựng khu đô thị được bàn giao cho Nhà nước quản lý theo quy định của pháp luật.

+ Tài sản kết cấu hạ tầng công viên được đầu tư theo hình thức đối tác công tư được chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam.

- Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định giao quản lý, phê duyệt đề án khai thác và phương án xử lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh trừ các tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Thời gian tiếp nhận: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định).

- Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

- Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

*** Quy trình giải quyết tại Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Tại Sở Xây dựng:

+ Bước 1: Sau khi nhận được văn bản đề nghị của Chủ đầu tư dự án hoặc đơn vị đang quản lý tài sản kèm theo hồ sơ đề nghị giao quản lý tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 67/2025/TT-BXD, Sở Xây dựng phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm định hồ sơ, thực hiện hoàn chỉnh hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư số 67/2025/TT-BXD: 16,5 ngày.

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, chuyển Tờ trình và hồ sơ đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 0,5 ngày.

- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận hồ sơ do Sở Xây dựng trình, thực hiện xem xét và hoàn thiện hồ sơ để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định, trường hợp không đồng ý phải phản hồi bằng văn bản và nêu rõ lý do: 6,5 ngày.

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết thủ tục hành chính nội bộ về Sở Xây dựng trả kết quả theo quy định: 0,5 ngày.

*** Quy trình giải quyết tại Ủy ban nhân dân cấp xã**

+ Bước 1: Sau khi nhận được văn bản đề nghị của Chủ đầu tư dự án hoặc đơn vị đang quản lý tài sản kèm theo hồ sơ đề nghị giao quản lý tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 67/2025/TT-BXD, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, thẩm định, hoàn chỉnh hồ sơ, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định phê duyệt giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư số 67/2025/TT-BXD, trường hợp không đồng ý phải phản hồi bằng văn bản và nêu rõ lý do: 23,5 ngày.

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nội bộ theo quy định: 0,5 ngày.

1.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến (Hệ thống quản lý văn bản và điều hành iOffice).

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Văn bản đề nghị giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh (trong đó xác định rõ đối tượng được giao quản lý tài sản): 01 bản chính.

- Danh mục tài sản đề nghị giao quản lý theo Phụ lục tại Mẫu số 01 Phụ lục kèm theo Thông tư số 67/2025/TT-BXD: 01 bản chính.

- Hồ sơ pháp lý của tài sản đề nghị giao quản lý (Quyết định giao, điều chuyển tài sản; Quyết định xác lập sở hữu toàn dân; Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản hoặc các giấy tờ, tài liệu khác chứng minh quyền quản lý, sử dụng, tạm quản lý tài sản, nếu có): 01 bản sao.

- Các hồ sơ khác có liên quan đến tài sản đề nghị giao quản lý (nếu có): 01 bản sao.

- Dự thảo Quyết định giao quản lý tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư số 67/2025/TT-BXD: 01 bản sao.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 24 ngày (*cắt giảm 6/30 ngày, tỷ lệ 20%*) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

1.5. Đối tượng thực hiện TTHC nội bộ:

Chủ đầu tư dự án phát triển công viên, cây xanh (đối với tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư phát triển mới) hoặc đơn vị đang quản lý tài sản (đối với tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh hiện có hoặc tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh được bàn giao cho Nhà nước quản lý).

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính nội bộ:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Xây dựng hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Quyết định giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý.

1.8. Phí, lệ phí: Không có.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Danh mục tài sản đề nghị giao quản lý (theo Phụ lục tại Mẫu số 01 Phụ lục kèm theo Thông tư số 67/2025/TT-BXD).

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Không có.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính nội bộ:

- Nghị định số 258/2025/NĐ-CP ngày 09/10/2025 của Chính phủ về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước.

- Thông tư số 67/2025/TT-BXD ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về trình tự, thủ tục trong quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý.

PHỤ LỤC

DANH MỤC
TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CÔNG VIÊN, CÂY XANH
BÀN GIAO, TIẾP NHẬN

(Vị trí/Địa điểm của tài sản: Công viên/Đường/ Đoạn đường/Quảng trường/...)
(Kèm theo Biên bản Bàn giao tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh)

I. DANH MỤC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CÂY XANH

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Năm đầu tư, đưa vào sử dụng	Nguyên giá (nếu có)	Giá trị tại thời điểm bàn giao	Tình trạng tài sản		Ghi chú
							Đường kính thân cây tại chiều cao tiêu chuẩn đối với cây bóng mát (m)	Tình trạng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Cây xanh đứng đang sống								
2	Thiết bị phụ trợ gắn với cây xanh (chống cây, camera bảo vệ,...)								
...	...								

Ghi chú:

- Cột (5): Năm cây xanh đứng đang sống được trồng hoặc năm thiết bị phụ trợ gắn với cây xanh được lắp đặt (nếu có).
- Cột (7): Giá trị còn lại được ghi sổ kế toán hoặc giá trị theo kết quả thẩm định giá tại thời điểm bàn giao (nếu có).
- Cột (9): Ghi cho thiết bị phụ trợ gắn với cây xanh: Đang sử dụng hoặc Không sử dụng.

II. DANH MỤC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG KHÁC CỦA CÔNG VIÊN

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Năm đầu tư	Năm đưa vào sử dụng	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)	Nguyên giá (nếu có)	Giá trị tại thời điểm bàn giao	Tình trạng tài sản	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Công trình xây dựng										
2	Thiết bị										
...	...										

Ghi chú:

- Cột (7): Diện tích trong quyết định giao đất, cho thuê đất hoặc văn bản của cấp có thẩm quyền hoặc diện tích đất thực tế quản lý, sử dụng (áp dụng đối với tài sản là nhà, đất).
- Cột (8): Áp dụng đối với tài sản là nhà gắn liền với đất.
- Cột (10): Giá trị còn lại được ghi sổ kế toán hoặc giá trị theo kết quả thẩm định giá tại thời điểm bàn giao (nếu có).
- Cột (11): Ghi: Đang sử dụng hoặc Hỏng không sử dụng.

2. Thủ tục xử lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý.

2.1. Trình tự thực hiện:

a) Đơn vị được giao quản lý tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 67/2025/TT-BXD gửi bộ hồ sơ đến Sở Xây dựng hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã để được giải quyết.

b) Thẩm quyền giao quản lý, phê duyệt đề án khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh:

- Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao quản lý, phê duyệt đề án khai thác và phương án xử lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh trong các trường hợp sau:

+ Tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh đầu tư mới do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư.

+ Tài sản kết cấu hạ tầng công viên được hình thành từ dự án đầu tư xây dựng được bàn giao cho Nhà nước quản lý theo quy định của pháp luật.

+ Tài sản kết cấu hạ tầng cây xanh sử dụng công cộng được hình thành từ dự án đầu tư xây dựng khu đô thị được bàn giao cho Nhà nước quản lý theo quy định của pháp luật.

+ Tài sản kết cấu hạ tầng công viên được đầu tư theo hình thức đối tác công tư được chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam.

- Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định giao quản lý, phê duyệt đề án khai thác và phương án xử lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh trừ các tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Thời gian tiếp nhận: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định).

- Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

- Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

*** Quy trình giải quyết tại Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Tại Sở Xây dựng:

+ Bước 1: Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị xử lý tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 67/2025/TT-BXD, Sở Xây dựng phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm định hồ sơ, thực hiện hoàn chỉnh hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định xử lý tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 67/2025/TT-BXD: 28,5 ngày.

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, chuyển Tờ trình và hồ sơ đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 0,5 ngày.

- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận hồ sơ do Sở Xây dựng trình, thực hiện xem xét và hoàn thiện hồ sơ để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét,

quyết định, trường hợp không đồng ý phải phản hồi bằng văn bản và nêu rõ lý do: 6,5 ngày.

+ Bước 2: Văn thư ghi sổ, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết thủ tục hành chính nội bộ về Sở Xây dựng trả kết quả theo quy định: 0,5 ngày.

*** Quy trình giải quyết tại Ủy ban nhân dân cấp xã:**

+ Bước 1: Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị xử lý tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 67/2025/TT-BXD, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, thẩm định, hoàn chỉnh hồ sơ, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định xử lý tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 67/2025/TT-BXD, trường hợp không đồng ý phải phản hồi bằng văn bản và nêu rõ lý do: 35,5 ngày.

+ Bước 2: Văn thư ghi sổ, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nội bộ theo quy định: 0,5 ngày.

2.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến (Hệ thống quản lý văn bản và điều hành iOffice).

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị xử lý tài sản của đơn vị được giao quản lý tài sản: 01 bản chính.

- Danh mục tài sản đề nghị xử lý theo Mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Thông tư số 67/2025/TT-BXD: 01 bản chính.

- Đề xuất hình thức xử lý tài sản; giá khởi điểm để đấu giá bán tài sản (nếu có); phương án quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản (nếu có) và dự kiến kinh phí thực hiện xử lý tài sản: 01 bản chính.

- Văn bản pháp lý liên quan:

+ Văn bản đề nghị xử lý tài sản của đơn vị khai thác tài sản trong trường hợp tự nguyện trả lại tài sản: 01 bản chính.

+ Văn bản đề nghị được tiếp nhận tài sản của đơn vị nhận tài sản trong trường hợp điều chuyển tài sản: 01 bản chính.

+ Biên bản xác định tài sản bị mất, hủy hoại và các hồ sơ chứng minh tài sản bị mất, hủy hoại trong trường hợp tài sản bị mất, hủy hoại: 01 bản sao.

- Ý kiến của các cơ quan có liên quan và hồ sơ khác có liên quan (nếu có): 01 bản sao.

- Dự thảo Quyết định xử lý tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 67/2025/TT-BXD: 01 bản sao.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 36 ngày (*cắt giảm 09/45 ngày, tỷ lệ 20%*) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

2.5. Đối tượng thực hiện TTHC nội bộ: Đơn vị được giao quản lý tài sản.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính nội bộ:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Xây dựng hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Quyết định phê duyệt đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên do Nhà nước đầu tư, quản lý.

2.8. Phí, lệ phí: Không có.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Danh mục tài sản đề nghị xử lý (theo Mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Thông tư số 67/2025/TT-BXD).

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Không có

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính nội bộ:

- Nghị định số 258/2025/NĐ-CP ngày 09/10/2025 của Chính phủ về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước.

- Thông tư số 67/2025/TT-BXD ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về trình tự, thủ tục trong quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý.

ỦY BAN NHÂN DÂN ...
TÊN ĐƠN VỊ ĐƯỢC
GIAO QUẢN LÝ TÀI SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CÔNG VIÊN, CÂY XANH ĐỀ NGHỊ XỬ LÝ

I. DANH MỤC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CÂY XANH

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Năm đầu tư, đưa vào sử dụng	Nguyên giá (nếu có)	Giá trị tại thời điểm đề nghị xử lý	Tình trạng tài sản		Hình thức xử lý	Ghi chú
							Đường kính thân cây tại chiều cao tiêu chuẩn đối với cây bóng mát (m)	Tình trạng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Cây xanh									
2	Thiết bị phụ trợ									
...	...									

Ghi chú:

- Cột (5): Năm cây xanh đứng đang sống được trồng hoặc năm thiết bị phụ trợ gắn với cây xanh được lắp đặt (nếu có).
- Cột (7): Giá trị còn lại được ghi sổ kế toán hoặc giá trị theo kết quả thẩm định giá tại thời điểm đề nghị (nếu có).
- Cột (9): Ghi cho thiết bị phụ trợ gắn với cây xanh: Đang sử dụng hoặc Không sử dụng.
- Cột (10): Ghi cụ thể hình thức xử lý theo quy định tại Điều 87 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Đối với vật liệu, vật tư thu hồi từ chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đề nghị xử lý theo hình thức bán thì ghi rõ hình thức bán đấu giá, bán niêm yết giá, bán chỉ định trong trường hợp đã xác định được phương thức bán cụ thể.

- Cột (11): Ghi cụ thể trường hợp áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 88, khoản 1 Điều 89, khoản 1 Điều 90, khoản 1, 2 Điều 92, Điều 93 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

II. DANH MỤC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG KHÁC CỦA CÔNG VIÊN

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Năm đầu tư	Năm đưa vào sử dụng	Diện tích đất ⁽¹⁾ (m ²)	Diện tích sàn sử dụng ⁽²⁾ (m ²)	Nguyên giá (nếu có)	Giá trị tại thời điểm đề nghị xử lý ⁽³⁾	Tình trạng tài sản ⁽⁴⁾	Hình thức xử lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Công trình xây dựng											
2	Thiết bị											
...	...											

Ghi chú:

- Cột (7): Diện tích trong quyết định giao đất, cho thuê đất hoặc văn bản của cấp có thẩm quyền hoặc diện tích đất thực tế quản lý, sử dụng (áp dụng đối với tài sản là nhà, đất).
- Cột (8): Áp dụng đối với tài sản là nhà gắn liền với đất.
- Cột (10): Giá trị còn lại được ghi sổ kế toán hoặc giá trị theo kết quả thẩm định giá tại thời điểm đề nghị (nếu có).
- Cột (11): Ghi: Đang sử dụng hoặc Hỏng không sử dụng.
- Cột (12): Ghi cụ thể hình thức xử lý theo quy định tại Điều 87 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.
- Cột (13): Ghi cụ thể trường hợp áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 88, khoản 1 Điều 89, khoản 1 Điều 90, khoản 1, 2 Điều 92, Điều 93 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

..., ngày ... tháng ... năm ...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ ĐƯỢC
GIAO
QUẢN LÝ TÀI SẢN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

3. Thủ tục phê duyệt đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên do Nhà nước đầu tư, quản lý:

3.1. Trình tự thực hiện:

a) Đơn vị được giao quản lý tài sản có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị phê duyệt đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 67/2025/TT-BXD gửi đến Sở Xây dựng hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã để được giải quyết.

b) Thẩm quyền giao quản lý, phê duyệt đề án khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh:

- Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao quản lý, phê duyệt đề án khai thác và phương án xử lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh trong các trường hợp sau:

+ Tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh đầu tư mới do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư.

+ Tài sản kết cấu hạ tầng công viên được hình thành từ dự án đầu tư xây dựng được bàn giao cho Nhà nước quản lý theo quy định của pháp luật.

+ Tài sản kết cấu hạ tầng cây xanh sử dụng công cộng được hình thành từ dự án đầu tư xây dựng khu đô thị được bàn giao cho Nhà nước quản lý theo quy định của pháp luật.

+ Tài sản kết cấu hạ tầng công viên được đầu tư theo hình thức đối tác công tư được chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam.

- Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định giao quản lý, phê duyệt đề án khai thác và phương án xử lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh trừ các tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Thời gian tiếp nhận: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định).

- Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

- Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

*** Quy trình giải quyết tại Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Tại Sở Xây dựng:

+ Bước 1: Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị duyệt đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 67/2025/TT-BXD, Sở Xây dựng phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm định hồ sơ, thực hiện hoàn chỉnh hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt đề án cho thuê quyền khai thác tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 67/2025/TT-BXD: 28,5 ngày.

+ Bước 2: Văn thư ghi sổ, lưu hồ sơ, chuyển Tờ trình và hồ sơ đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 0,5 ngày.

- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận hồ sơ do Sở Xây dựng trình, thực hiện xem xét và hoàn thiện hồ sơ để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định, trường hợp không đồng ý phải phản hồi bằng văn bản và nêu rõ lý do: 6,5 ngày.

+ Bước 2: Văn thư ghi sổ, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết thủ tục hành chính nội bộ về Sở Xây dựng trả kết quả theo quy định: 0,5 ngày.

*** Quy trình giải quyết tại Ủy ban nhân dân cấp xã:**

+ Bước 1: Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị duyệt đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 67/2025/TT-BXD, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, thẩm định, hoàn chỉnh hồ sơ, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định phê duyệt đề án cho thuê quyền khai thác tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 67/2025/TT-BXD, trường hợp không đồng ý phải phản hồi bằng văn bản và nêu rõ lý do: 35,5 ngày.

+ Bước 2: Văn thư ghi sổ, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nội bộ theo quy định: 0,5 ngày.

3.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến (Hệ thống quản lý văn bản và điều hành iOffice).

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị của đơn vị được giao quản lý tài sản: 01 bản chính.
- Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản theo Mẫu số 03 Phụ lục kèm theo Thông tư số 67/2025/TT-BXD: 01 bản chính.
- Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.
- Dự thảo Quyết định phê duyệt đề án cho thuê quyền khai thác tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 67/2025/TT-BXD: 01 bản sao.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 36 ngày (*cắt giảm 9/45 ngày, tỷ lệ 20%*) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

3.5. Đối tượng thực hiện TTHC nội bộ: Đơn vị được giao quản lý tài sản.

3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính nội bộ:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Xây dựng hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Quyết định phê duyệt đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên do Nhà nước đầu tư, quản lý.

3.8. Phí, lệ phí: Không có.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản (theo Mẫu số 03 Phụ lục kèm theo Thông tư số 67/2025/TT-BXD).

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Không có

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính nội bộ:

- Nghị định số 258/2025/NĐ-CP ngày 09/10/2025 của Chính phủ về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước.

- Thông tư số 67/2025/TT-BXD ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về trình tự, thủ tục trong quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý.

ỦY BAN NHÂN DÂN ...
TÊN ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO
QUẢN LÝ TÀI SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: Số: ... / ...-ĐA

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ ÁN KHAI THÁC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CÔNG VIÊN
(*Phương thức khai thác: Cho thuê hoặc chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên*)

I. CƠ SỞ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công...;
- Nghị định số 258/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước;
- Các văn bản khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên.

2. Cơ sở thực tiễn

- Chức năng, nhiệm vụ của đơn vị được giao quản lý tài sản.
- Cơ cấu tổ chức bộ máy của đơn vị được giao quản lý tài sản.
- Kết quả thực hiện việc khai thác tài sản của 02 năm liên trước năm xây dựng phương án (doanh thu, chi phí, nộp ngân sách nhà nước, chênh lệch thu chi,...) của đơn vị được giao quản lý tài sản (nếu có).
- Kế hoạch phát triển trong các năm tiếp theo.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA ĐỀ ÁN

1. Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng công viên

1.1. Tổng quan tài sản kết cấu hạ tầng công viên được đề xuất trong phương án khai thác.

1.2. Thực trạng khai thác tài sản: Mô tả thực trạng việc khai thác tài sản và nguồn thu từ việc khai thác tài sản (doanh thu, chi phí, nộp ngân sách nhà nước).

2. Đề xuất phương án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên

2.1. Phương án khai thác tài sản

a) Danh mục tài sản đề nghị khai thác: tên tài sản; vị trí, địa điểm; số lượng, khối lượng; năm đầu tư, năm đưa vào khai thác; nguyên giá, giá trị còn lại hoặc giá trị tại

thời điểm lập phương án theo định giá; tình trạng tài sản (đường kính thân cây tại chiều cao tiêu chuẩn đối với cây bóng mát); phương thức khai thác tài sản (cho thuê quyền khai thác tài sản/chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác).

b) Nội dung dự án đầu tư, nâng cấp mở rộng tài sản hiện có được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt (đối với phương án khai thác tài sản theo phương thức chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản).

c) Thời hạn khai thác tài sản.

d) Cơ sở và phương pháp xác định giá khởi điểm để cho thuê hoặc chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản.

đ) Phương án tổ chức thực hiện đấu giá. e) Phương thức thanh toán.

g) Nguyên tắc xử lý khi kết thúc thời hạn khai thác tài sản hoặc chấm dứt hợp đồng trước thời hạn.

2.2. Đánh giá sơ bộ hiệu quả của phương án khai thác

a) Sự cần thiết, sự phù hợp của phương án khai thác với chức năng, nhiệm vụ được giao, quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan.

b) Dự kiến kết quả khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên: nguồn thu, chi phí có liên quan đến việc khai thác tài sản (trong đó làm rõ căn cứ và phương pháp xác định nguồn thu, chi phí);

c) Dự kiến số tiền nộp ngân sách nhà nước;

d) Dự kiến số tiền được ưu tiên bố trí vốn từ số tiền đã nộp ngân sách nhà nước (từ khai thác tài sản) trong kế hoạch đầu tư công, dự toán chi ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo và phát triển tài sản kết cấu hạ tầng công viên.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ ĐỂ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

.....

**XÁC NHẬN CỦA
CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ
CÔNG VIÊN, CÂY XANH**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

4. Thủ tục phê duyệt đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên do Nhà nước đầu tư, quản lý

4.1. Trình tự thực hiện:

a) Đơn vị được giao quản lý tài sản có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị phê duyệt đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 67/2025/TT-BXD gửi đến Sở Xây dựng hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã để được giải quyết.

b) Thẩm quyền giao quản lý, phê duyệt đề án khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh:

- Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao quản lý, phê duyệt đề án khai thác và phương án xử lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh trong các trường hợp sau:

+ Tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh đầu tư mới do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư.

+ Tài sản kết cấu hạ tầng công viên được hình thành từ dự án đầu tư xây dựng được bàn giao cho Nhà nước quản lý theo quy định của pháp luật.

+ Tài sản kết cấu hạ tầng cây xanh sử dụng công cộng được hình thành từ dự án đầu tư xây dựng khu đô thị được bàn giao cho Nhà nước quản lý theo quy định của pháp luật.

+ Tài sản kết cấu hạ tầng công viên được đầu tư theo hình thức đối tác công tư được chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam.

- Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định giao quản lý, phê duyệt đề án khai thác và phương án xử lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh trừ các tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Thời gian tiếp nhận: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định).

- Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

- Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

*** Quy trình giải quyết tại Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Tại Sở Xây dựng:

+ Bước 1: Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị phê duyệt đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 67/2025/TT-BXD, Sở Xây dựng phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm định hồ sơ, thực hiện hoàn chỉnh hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 67/2025/TT-BXD: 37,5 ngày.

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, chuyển Tờ trình và hồ sơ đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 0,5 ngày.

- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận hồ sơ do Sở Xây dựng trình, thực hiện xem xét và hoàn thiện hồ sơ để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định, trường hợp không đồng ý phải phản hồi bằng văn bản và nêu rõ lý do: 9,5 ngày.

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết thủ tục hành chính nội bộ về Sở Xây dựng trả kết quả theo quy định: 0,5 ngày.

*** Quy trình giải quyết tại Ủy ban nhân dân cấp xã:**

+ Bước 1: Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị phê duyệt đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 67/2025/TT-BXD, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, thẩm định, hoàn chỉnh hồ sơ, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định phê duyệt đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 67/2025/TT-BXD, trường hợp không đồng ý phải phản hồi bằng văn bản và nêu rõ lý do: 47,5 ngày.

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nội bộ theo quy định: 0,5 ngày.

4.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến (Hệ thống quản lý văn bản và điều hành iOffice).

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị của đơn vị được giao quản lý tài sản: 01 bản chính.
- Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản theo Mẫu số 03 Phụ lục kèm theo Thông tư số 67/2025/TT-BXD: 01 bản chính.
- Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.
- Dự thảo Quyết định phê duyệt đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 67/2025/TT-BXD: 01 bản sao.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 48 ngày (*cắt giảm 12/60 ngày, tỷ lệ 20%*) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

4.5. Đối tượng thực hiện TTHC nội bộ: Đơn vị được giao quản lý tài sản.

4.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính nội bộ:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Xây dựng hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Quyết định phê duyệt đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên do Nhà nước đầu tư, quản lý.

4.8. Phí, lệ phí: Không có.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai nội bộ: Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản (theo Mẫu số 03 Phụ lục kèm theo Thông tư số 67/2025/TT-BXD).

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Không có.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính nội bộ:

- Nghị định số 258/2025/NĐ-CP ngày 09/10/2025 của Chính phủ về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước.

- Thông tư số 67/2025/TT-BXD ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về trình tự, thủ tục trong quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý.

ỦY BAN NHÂN DÂN ...
TÊN ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO
QUẢN LÝ TÀI SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: Số: ... / ...-ĐA

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ ÁN KHAI THÁC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CÔNG VIÊN
(*Phương thức khai thác: Cho thuê hoặc chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên*)

I. CƠ SỞ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công...;
- Nghị định số 258/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước;
- Các văn bản khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên.

2. Cơ sở thực tiễn

- Chức năng, nhiệm vụ của đơn vị được giao quản lý tài sản.
- Cơ cấu tổ chức bộ máy của đơn vị được giao quản lý tài sản.
- Kết quả thực hiện việc khai thác tài sản của 02 năm liên trước năm xây dựng phương án (doanh thu, chi phí, nộp ngân sách nhà nước, chênh lệch thu chi,...) của đơn vị được giao quản lý tài sản (nếu có).
- Kế hoạch phát triển trong các năm tiếp theo.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA ĐỀ ÁN

1. Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng công viên

1.1. Tổng quan tài sản kết cấu hạ tầng công viên được đề xuất trong phương án khai thác.

1.2. Thực trạng khai thác tài sản: Mô tả thực trạng việc khai thác tài sản và nguồn thu từ việc khai thác tài sản (doanh thu, chi phí, nộp ngân sách nhà nước).

2. Đề xuất phương án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên

2.1. Phương án khai thác tài sản

a) Danh mục tài sản đề nghị khai thác: tên tài sản; vị trí, địa điểm; số lượng, khối lượng; năm đầu tư, năm đưa vào khai thác; nguyên giá, giá trị còn lại hoặc giá trị tại

thời điểm lập phương án theo định giá; tình trạng tài sản (đường kính thân cây tại chiều cao tiêu chuẩn đối với cây bóng mát); phương thức khai thác tài sản (cho thuê quyền khai thác tài sản/chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác).

b) Nội dung dự án đầu tư, nâng cấp mở rộng tài sản hiện có được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt (đối với phương án khai thác tài sản theo phương thức chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản).

c) Thời hạn khai thác tài sản.

d) Cơ sở và phương pháp xác định giá khởi điểm để cho thuê hoặc chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản.

đ) Phương án tổ chức thực hiện đấu giá. e) Phương thức thanh toán.

g) Nguyên tắc xử lý khi kết thúc thời hạn khai thác tài sản hoặc chấm dứt hợp đồng trước thời hạn.

2.2. Đánh giá sơ bộ hiệu quả của phương án khai thác

a) Sự cần thiết, sự phù hợp của phương án khai thác với chức năng, nhiệm vụ được giao, quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan.

b) Dự kiến kết quả khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên: nguồn thu, chi phí có liên quan đến việc khai thác tài sản (trong đó làm rõ căn cứ và phương pháp xác định nguồn thu, chi phí);

c) Dự kiến số tiền nộp ngân sách nhà nước;

d) Dự kiến số tiền được ưu tiên bố trí vốn từ số tiền đã nộp ngân sách nhà nước (từ khai thác tài sản) trong kế hoạch đầu tư công, dự toán chi ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo và phát triển tài sản kết cấu hạ tầng công viên.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ ĐỂ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

.....

**XÁC NHẬN CỦA
CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ
CÔNG VIÊN, CÂY XANH**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)